

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau một ngày giằng co trong vùng 1,908 – 1,931, VN-Index cuối phiên đóng cửa tại mốc 1,921.60 điểm, giảm nhẹ gần 4 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 13/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bán lẻ dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Hàng cá nhân & gia dụng... Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí, Tiện ích và Hóa chất có phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, khối này bán ròng trên sàn HSX và UPCOM trong khi mua ròng trên sàn HNX. Thanh khoản thấp cho thấy thị trường còn thiếu động lực để vượt lên trên hần mức đỉnh cũ.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm theo chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 15/05/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-3.86** điểm, đóng cửa tại **1921.6** điểm. HNX-Index **+2.35** điểm, đóng cửa tại **257.42** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+3.20)**, **BSR (+1.68)**, **GVR (+1.38)**, **VHM (+0.89)**, **PLX (+0.68)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-2.94)**, **VPB (-0.99)**, **BID (-0.92)**, **HPG (-0.80)**, **MWG (-0.67)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **20,884** tỷ đồng, tăng **14.80%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 23,110 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 20.68 điểm. Thị trường có **120** mã tăng, **62** mã tham chiếu, **187** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-800.59** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-234.18 tỷ)**, **VHM (-136.88 tỷ)**, **VPB (-94.45 tỷ)**, **VIC (-85.49 tỷ)**, **FPT (-73.16 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **12.46** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.27%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+4.96%) ([Link báo cáo](#))
ACB (+2.19%) ([Link báo cáo](#))
HCM (+1.77%) ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-0.13%**. Các mã diễn biến tích cực:
GAS (+6.94%) ([Link báo cáo](#))
PLX (+5.90%) ([Link báo cáo](#))
GVR (+4.28%) ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.27%	-0.13%	-0.20%	-0.87%
1 tuần	1.44%	0.72%	0.33%	-1.13%
1 tháng	0.78%	-0.18%	9.81%	6.35%
3 tháng	0.78%	-1.26%	9.46%	5.50%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,921.60	257.42	126.40
% 1D	-0.20%	0.92%	0.04%
GTKL (tỷ VND)	20,884	1,007	542
%1D	14.80%	52.85%	24.46%
GDNN (tỷ VND)	-800.59	12.46	-28.27

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BSR	87.87	HPG	-234.18
VNM	41.96	VHM	-136.88
MSB	41.18	VPB	-94.45
TCB	38.97	VIC	-85.49
SSI	38.62	FPT	-73.16

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

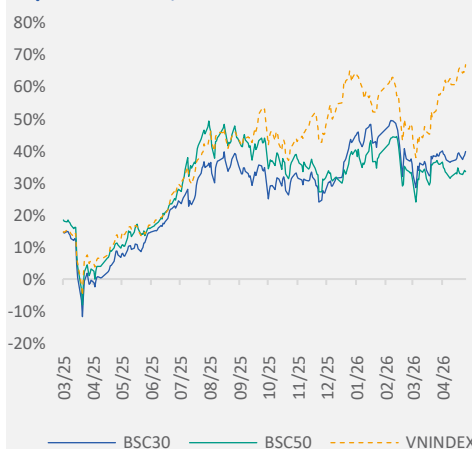
	%D	%W	
SPX	7,501	0.77%	2.24%
FTSE100	10,244	-1.25%	0.10%
Eurostoxx	5,833	-1.66%	-1.36%
Shanghai	4,135	-1.02%	-1.07%
Nikkei	61,409	-1.76%	-1.85%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	109.02	3.12%
Giá vàng	4,562	-1.93%
Tỷ giá		
USD/VND	26,358	0.05%
EUR/VND	30,659	-0.26%
JPY/VND	166	0.02%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	0.00%
LS LNH 1M	6.8%	0.35%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	89.40	6.94%	3.20	5.06
BSR	31.75	4.96%	1.68	20.22
GVR	37.75	4.28%	1.38	6.77
VHM	158.00	0.64%	0.89	4.85
PLX	42.20	5.90%	0.68	9.25

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	228.00	-0.78%	-2.94	3.93
VPB	27.55	-2.13%	-0.99	12.76
BID	42.95	-1.38%	-0.92	10.55
HPG	26.55	-1.85%	-0.80	75.98
MWG	82.00	-2.61%	-0.67	10.02

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	50.80	9.96%	1.12	0.06
KSF	84.80	0.59%	0.26	0.08
PVS	41.00	1.23%	0.15	4.94
CEO	17.70	2.31%	0.13	15.78
BAB	11.30	0.89%	0.06	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	157.30	-4.09%	-0.74	0.03
NVB	10.60	-0.93%	-0.11	0.22
PVI	79.30	-0.88%	-0.09	0.08
HUT	15.90	-0.63%	-0.06	0.98
IPA	14.30	-2.72%	-0.05	0.05

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HRC	55.10	6.99%	0.01
GAS	89.40	6.94%	5.06
PHR	71.30	6.90%	1.93
HID	4.65	6.90%	0.30
FDC	21.90	6.83%	0.03

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

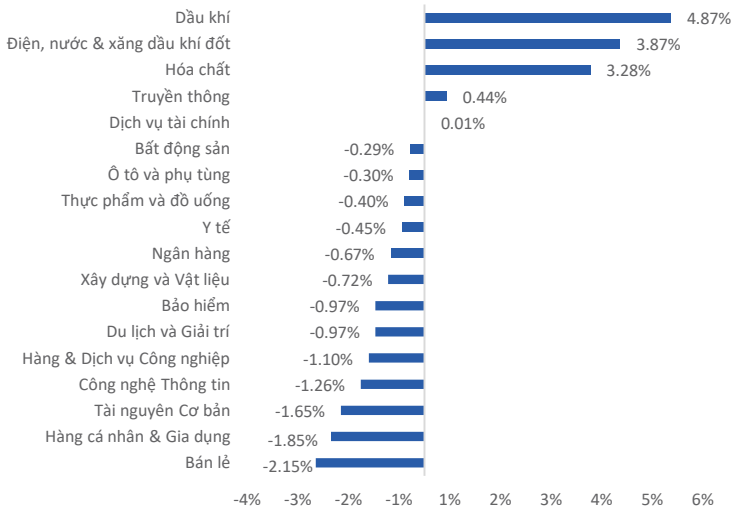
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PIT	7.42	-6.78%	0.00
VPG	3.60	-6.74%	0.88
SVC	17.70	-6.10%	0.01
VVS	105.00	-4.89%	0.21
OGC	2.79	-3.79%	1.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

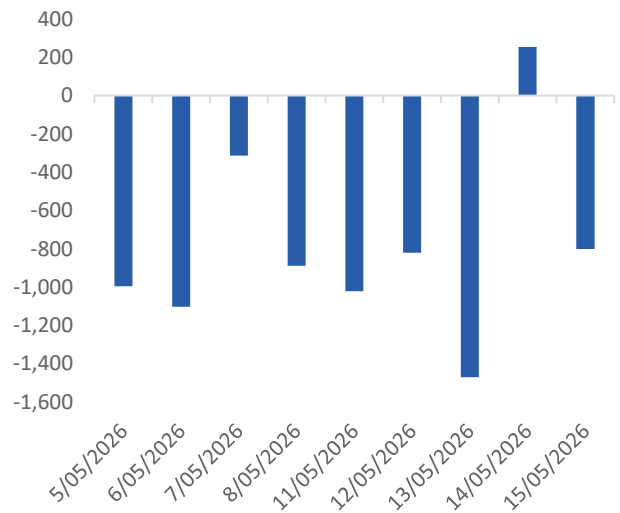
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
THD	50.80	9.96%	0.06
BTW	76.00	9.92%	0.00
VTC	13.30	9.92%	0.02
HTC	37.90	9.86%	0.00
PJC	29.50	9.67%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
DDG	0.60	-14.29%	1.56
SPC	10.20	-9.73%	0.00
QST	26.90	-9.73%	0.00
V12	9.80	-9.26%	0.00
DXP	13.70	-8.67%	2.30

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	82.0	-2.6%	1.1	123,641	832.1	5,552	15.2	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	32.1	-1.7%	1.4	30,701	97.0	1,714	19.0	42.4	8.7%	Link
KDH	Bất động sản	23.4	-1.5%	0.9	26,653	85.4	1,077	22.1	39.9	26.0%	Link
PDR	Bất động sản	16.6	0.0%	1.1	16,514	115.9	607	27.3	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	158.0	0.6%	1.6	644,864	757.5	15,766	10.0	132.6	7.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.9	-1.4%	0.7	125,889	469.3	5,691	13.0	124.4	29.1%	Link
BSR	Dầu khí	31.8	5.0%	0.0	151,471	625.4	2,612	11.6	-	1.6%	Link
PVS	Dầu khí	41.0	1.2%	1.6	20,713	202.1	3,781	10.7	52.3	16.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.8	1.8%	1.3	30,509	262.9	1,382	20.5	-	34.7%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.9	-0.7%	1.2	70,000	365.5	2,153	13.1	-	32.3%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	25.6	-1.4%	1.0	29,781	162.4	1,314	19.8	-	19.3%	Link
DCM	Hóa chất	43.8	1.6%	0.5	22,791	126.0	4,413	9.8	53.3	10.2%	Link
DGC	Hóa chất	51.5	1.4%	0.7	19,293	82.7	6,911	7.4	96.7	5.1%	Link
ACB	Ngân hàng	23.3	2.2%	0.7	117,116	593.9	3,167	7.2	27.1	25.5%	Link
CTG	Ngân hàng	35.8	-0.4%	0.9	279,222	373.3	4,906	7.3	53.5	25.2%	Link
HDB	Ngân hàng	27.6	-0.9%	1.1	139,147	362.5	3,482	8.0	32.7	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	25.7	-0.8%	0.8	208,222	618.6	3,442	7.5	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	13.9	0.4%	0.9	43,212	220.1	1,884	7.4	14.0	21.1%	Link
STB	Ngân hàng	72.9	-1.0%	0.8	138,752	283.1	2,454	30.0	-	12.3%	Link
TCB	Ngân hàng	34.1	0.2%	1.0	240,932	784.3	3,677	9.3	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.7	-1.0%	1.0	43,969	52.6	2,661	6.0	-	24.1%	Link
VCB	Ngân hàng	60.7	-0.5%	0.8	509,696	511.9	4,301	14.2	75.8	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	16.1	0.3%	0.8	54,634	87.7	2,231	7.2	23.0	4.8%	Link
VPB	Ngân hàng	27.6	-2.1%	1.3	227,307	354.6	3,314	8.6	36.5	24.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.6	-1.9%	0.8	207,621	2024.3	2,749	9.8	32.2	22.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	12.1	-0.8%	1.1	9,849	24.5	673	18.1	14.3	3.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.6	-0.2%	0.8	8,698	27.6	3,566	6.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	77.5	-2.0%	1.1	114,372	374.9	3,268	24.2	100.4	25.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59.8	-0.5%	0.5	125,606	121.0	4,914	12.2	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.4	0.00%	1.1	9,378	39.4	2,914	14.6	22.5%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	134.0	-1.47%	0.9	23,161	50.4	5,368	25.3	31.8%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	67.1	-1.18%	0.8	50,404	32.8	3,977	17.1	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	15.0	0.67%	1.1	11,827	121.5	1,003	14.8	2.0%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	16.1	0.31%	1.2	17,798	253.8	210	76.1	20.6%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	18.9	0.27%	1.1	3,765	37.7	2,734	6.9	1.4%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	24.8	0.00%	0.9	9,157	24.0	1,798	13.8	18.3%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	43.9	-0.23%	1.4	16,698	57.4	4,899	9.0	16.8%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	26.5	-1.67%	0.8	13,073	47.9	1,599	16.9	40.5%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	54.0	-1.64%	0.9	13,292	13.8	5,392	10.2	2.4%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	25.9	-0.58%	1.2	4,689	12.9	1,309	19.9	3.7%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	16.8	0.00%	1.0	15,323	110.3	239	70.4	12.5%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	228.0	-0.78%	1.3	1,770,846	892.2	1,506	152.6	3.4%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	34.0	-0.44%	1.4	77,600	191.8	3,025	11.3	12.7%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.7	-0.72%	0.9	6,498	5.2	1,731	16.1	37.0%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	42.2	5.90%	1.0	50,633	381.4	1,400	28.5	14.2%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	33.7	1.35%	0.9	18,483	187.6	2,139	15.6	9.9%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.7	-0.37%	1.0	9,269	12.0	1,173	22.8	24.9%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.4	0.52%	1.4	19,318	38.6	1,755	11.0	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	89.4	6.94%	0.9	201,723	442.0	4,808	17.4	2.1%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	0.71%	1.1	42,950	117.9	1,122	12.5	4.4%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	60.3	-0.33%	0.4	32,770	42.7	4,858	12.5	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	171.3	-1.04%	0.9	102,408	1552.8	4,290	40.4	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.9	-0.71%	1.6	45,993	561.1	1,139	30.9	8.5%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.9	-1.72%	1.0	34,674	93.2	4,457	18.2	41.8%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.5	0.35%	0.9	10,792	28.9	6,762	8.5	11.3%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.1	2.56%	0.8	11,020	239.1	2,433	9.6	13.5%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65.1	-2.40%	0.8	11,535	24.6	2,947	22.6	4.1%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	67.3	-3.17%	0.8	35,565	124.8	7,093	9.8	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.1	0.22%	0.9	2,577	28.3	2,290	10.0	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.4	-1.02%	1.3	2,523	16.2	3,269	6.0	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	27.0	0.37%	0.6	18,290	89.4	1,868	14.4	5.1%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	37.8	4.28%	1.8	144,800	252.1	1,572	23.0	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	21.9	-1.13%	1.3	41,166	238.9	401	55.1	3.0%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	51.5	-1.15%	0.7	155,637	52.3	3,738	13.9	1.0%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.4	-0.80%	0.6	25,632	14.1	2,194	5.7	1.0%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.3	-0.88%	0.7	30,226	7.7	1,604	7.1	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.8	-0.72%	1.2	6,221	26.8	344	40.4	4.6%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	22.8	-0.44%	1.1	6,097	8.7	3,992	5.7	3.9%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.3	-0.84%	0.6	10,823	49.1	658	54.1	3.0%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48.6	3.30%	0.5	60,280	82.2	3,754	12.5	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	60.0	-1.96%	0.9	13,737	62.4	6,644	9.2	18.8%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	157.2	0.13%	0.5	12,852	30.5	15,218	10.3	80.9%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	76.6	-1.42%	0.8	8,689	110.6	7,565	10.3	47.1%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	84.9	-0.82%	1.0	9,791	14.9	5,489	15.6	5.1%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	40.1	-1.35%	0.8	4,821	27.1	3,213	12.7	18.6%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.1	-1.23%	1.1	6,675	53.0	1,238	9.9	10.1%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	17.9	-1.11%	1.0	7,424	102.3	2,532	7.1	12.7%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.6	-0.69%	0.8	14,061	117.2	6,432	3.4	2.0%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.9	-0.23%	1.2	19,727	41.4	2,896	15.2	1.3%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh cạnh tranh leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
25	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyễn Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>